

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

VỀ MỘT VÀI TỪ TRONG ĐOẠN THƠ KIM TRỌNG TƯƠNG TƯ

LÊ XUÂN LÍT
(Tp Hồ Chí Minh)

Sau khi gặp hai chị em Thuý Kiều tại mả Đạm Tiên trong buổi thanh minh nọ, Kim Trọng về nhà tương tư (từ câu 243 đến 284) Nguyễn Du đã cho chàng Kim thuộc “giống đa tình”. Mà đã là *đa tình chủng* thì khó gỡ *mối tơ màn* ấy khi mang bệnh tương tư.

Nhiều từ ngữ, ý tứ độc đáo đã được Nguyễn Du dành riêng cho tình trạng ngày càng trọng bệnh này.

Đêm 20/9/2008, Đài PTTNVN (buổi *Phát thanh văn nghệ - mục Tìm trong kho báu*) có phân tích đoạn thơ trên.

Có vài từ đã bàn luận trong buổi phát thanh nói trên xin được bàn góp thêm.

Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình. Hiểu thế nào về từ *hương*? Theo ý kiến của Đài, *hương* đây là: Kim Trọng về phòng riêng của mình, đốt hương lên tức khắc mùi hương này nhắc đến mùi hương Kiều đã đốt ở mộ Đạm Tiên. Từ mùi hương Kim mới đốt nhớ mùi hương có ở ngôi mộ và nhớ đến Thuý Kiều.

Đặt hai mùi hương trong mối tương đồng ấy, người nghe có thể hiểu là Kim Trọng đã đốt hương (thứ hương thờ cúng) tại phòng riêng của mình. Nếu như vậy, kể cũng lạ, tự nhiên không có ma chay cúng tế mà chàng Kim lại đốt thứ hương ấy để rồi liên tưởng đến mùi hương Thuý Kiều đã đốt tại mộ Đạm Tiên! Mà, ngay mộ ấy, việc có đốt hương (thứ hương cúng bái) hay không cũng là điều lâu nay nhiều nhà nghiên cứu đã bàn.

Bởi chữ *hương* này liên quan đến từ *kiếm* hay *thấp một vài nén hương*.

Cụ Đào Duy Anh cho rằng Thuý Kiều không cần kiếm hương ở đâu xa mà là *kiếm trong lễ vật còn lại sau khi đã táo mộ*. Nhà thơ Xuân Diệu lại cho rằng: “Thuý Kiều đứng trước mộ Đạm Tiên, muốn cúng vái, hương ở đâu, ai vớt ra đấy mà kiếm? Vô lí! Kiếm đâu ra? Kiếm là nhặt nhanh thiếu tề chỉnh. Không đặt vấn đề lấy nhang ở đâu ra, chỉ biết rằng thấp nhang là được”. Nhà thơ đã kết luận: *chẳng có nhang hương nào cả, đó là tâm nhang!*

Nếu cần kĩ lưỡng hơn, ta tra lại *nguyên truyện* (Kim Vân Kiều truyện của TTTN): *nãi toát thể vi hương đảo thân tứ bái* (Kiều bèn vun đất làm hương và lạy bốn lạy). Đây là theo bản KVKT của *Học viện sư phạm Quảng Đông* (5 – 1959), còn bản của cụ Nguyễn Đức Vân và Nguyễn Khắc Hanh dịch thì Thuý Kiều bẻ một cành trúc, cắm lên mộ rồi khấn (nguyên văn: *Nhân chiết trúc chi, sấp vô mộ đỉnh, chúc đạo*).

Vậy Thuý Kiều có đốt nhang (hương) hay không còn là vấn đề nghi vấn, có lẽ không nên khẳng định Kim Trọng đốt hương nhớ đến mùi hương ở mộ Đạm Tiên. Chưa nói đến như ở trên đã trình bày, việc đốt hương, nếu là hương cúng thì có phần không hợp lí.

Vậy *hương* đây là gì? Có thể Kim Trọng đốt hương trầm, một nét sinh hoạt quý phái, cốt để trong phòng có mùi thơm nhẹ nhe,

thanh thoát. Chỉ có mùi hương thơm dễ chịu ấy mới gọi cho chàng Kim nhớ Thuý Kiều. Bởi các cô gái đẹp vốn có mùi hương thơm, mùi thơm trời cho, *Thiên hương. Nửa chừng xuân, thoát gãy cành thiên hương* (Đạm Tiên). Mùi thiên hương ấy có ở phòng ngủ của Thuý Kiều khi Đạm Tiên đến gặp Kiều (*Trông theo nào thấy đâu nào/ Hương thừa đường hã ra vào đâu đây*). Hình như cái số kiếp đoạn trường Đạm Tiên ngày trước nay là Thuý Kiều nên chàng Kim lại tìm thấy mùi hương ấy khi Thuý Kiều đánh rơi cành kim thoa (*Buông cầm xóc áo vội ra. Hương còn thơm nức, người đà vắng tanh*). Kim Trọng nhặt cành thoa và, *Liền tay ngắm nghĩa biếng nằm/ Hay còn thoang thoảng hương trầm chưa phai* v.v...

Cũng trong buổi phát thanh ấy có từ màu trong *Vi lô hiu hắt như màu khơi trêu*. Kim Trọng tương tư hết trạng thái nhớ nhung, mong đợi trong lúc thức đến chiêm bao cũng không gặp được Thuý Kiều; tỉnh lại bước chân của chàng lại lãng đãng đến nơi đã gặp chị em Thuý Kiều. Sao thiên nhiên ở đây âm đậm thâm thương đến thế? *Vi lô hiu hắt ...* và, giải thích *màu khơi trêu*, Đài đã cắt nghĩa như sau: trong các màu tự nhiên: đỏ, da cam, lam, vàng, tím v.v..., không có màu khơi trêu. Ở đây tác giả đã mạnh dạn dùng *màu khơi trêu*. Ta không hình dung nó có màu sắc cụ thể nào nhưng ta hình dung được cái màu ấy nó tác động đến tâm trạng, đến nỗi buồn của Kim Trọng.

Đài cho rằng: đây là *tính hiện đại* trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Chúng tôi thấy nghi ngờ ý kiến trên. Bởi chữ *màu* kết hợp với hai động từ: *Khơi* (*khảy*, khơi dậy) trêu là trêu người. Cái ẩn số x nào đây *như* khơi dậy, trêu người chàng trai đa tình. Dầu Nguyễn Du hiện đại đến đâu cũng không có kết cấu từ: màu + động từ. Ví như màu ăn uống, màu đi đứng, màu chạy nhảy...

Vậy từ *màu* này không thể hiểu là màu sắc. *Màu*, từ cổ, *dáng vẻ* (*Khác màu kẻ quý người thanh/ Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn/ Lạ tai nghe chưa biết đâu/ Xem tình ra cũng như màu dờ dang...*). Như vậy, chắc cụ Nguyễn muốn nói cái màu âm đậm hiu hắt của *vi lô* như có vẻ khơi dậy, trêu ghẹo chàng Kim.

Hoặc là, nhất thiết phải hiểu từ *màu* là màu sắc, chắc phải là cái *màu vi lô hiu hắt* (cái màu âm đậm) ấy như khơi dậy, trêu ghẹo nỗi lòng đang buồn, đang tương tư của Kim Trọng. Nếu hiểu như vậy, câu thơ này tác giả viết theo lối đảo ngữ.

Chúng tôi cho rằng để giảm nhẹ cái sự khơi gợi, trêu chọc cụ Nguyễn nói có vẻ là như thế, như thế.

Ngẫm hay cũng một từ thôi,

Mỗi người một ý để đời cùng suy.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 20-10-2008)

HỘP THƯ

Trong tháng 1+2/2009, *NN & ĐS* đã nhận được thư, bài và ảnh của các bạn: Đào Hồng Thu, Hà Đan, Dương Văn Khoa, Lê Quang Thiêm, Đào Nguyên Phúc, Hoàng Anh-Nguyễn Thị Yến, Ngọc Long-Thái Thịnh-Thái Việt (Hà Nội); Nguyễn Văn Dư (Bắc Ninh); Nguyễn Thị Quyết (Thanh Hoá); Vũ Lê Hương, Nguyễn Quế Kỳ (Nghệ An); Trần Nguyễn Khánh Phong (Huế); Hồng Dân (Tp HCM); Trần Minh Thương (Sóc Trăng); Trần Thanh Tuấn (Trà Vinh); Hoàng Liêm (Hậu Giang).

Toà soạn *NN & ĐS* xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS